

# THẾ GIỚI THỨ BA NHÌN VỀ ĐIỆN BIÊN PHỦ VALMY(\*) CỦA NHÂN DÂN THUỘC ĐỊA

ALAIN RUSCIO\*

Ngày 20 tháng 7 năm 2004 - lần thứ 50 ngày ký Hiệp định Gionevo đánh dấu sự chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương. Sáu tuần trước sự kiện này, quân đội Pháp đã phải chịu một sự thất bại thảm hại ở lòng chảo Điện Biên Phủ: một dấu hiệu đối với tất cả các dân tộc đang tìm kiếm nền độc lập. Những người đầu tiên biết được điều đó, đó là người Angiêri và với ngày lễ Thánh đỏ, ngày 1 tháng 11 năm 1954, khởi đầu cuộc khởi nghĩa của họ.

\*

Cách đây 50 năm, ngày 20 tháng 7 tại Gionevo, các nhà thương lượng Pháp và Việt Nam đã cùng ký bản Hiệp ước ngừng bắn, dưới sự giám sát của cộng đồng quốc tế: Mỹ, Vương quốc Anh, Liên Xô và đặc biệt là Cộng hoà nhân dân Trung Hoa "với vai trò cuối cùng". Vài tuần trước đó, ngày 7 tháng 5 năm 1954, những người lính phòng thủ cuối cùng tại chiến trường Điện Biên Phủ đẩy mệt mỏi và suy sụp vì một trận đánh diễn ra liên tục trong 55 ngày, mất hết tinh thần, đã phải cay đắng thừa nhận sự thắng thế của đối phương. Những "người Việt" này [mặc dù] đã quá bị coi thường nhưng mà đã đánh bại hoàn toàn một trong những đội quân phương Tây hùng mạnh, được trợ giúp của lực lượng đồng minh Hoa Kỳ.

Người ta đã hiểu rất ít về tiếng vang của sự kiện này mà nó có thể có trong thế giới thuộc địa: những tên thực dân đã bị thất bại, một đội quân chính quy đã bị đánh bại. Tổng thống Chính phủ lâm thời Cộng hoà Angiêri (GPRA), Benyoucef Ben Khedda nhớ lại: "*Ngày 7 tháng 5 năm 1954, quân đội Hồ Chí Minh đã buộc đội quân viễn chinh Pháp ở Việt Nam gánh chịu thảm họa nhục nhã ở Điện Biên Phủ. Thất bại này của phía Pháp có tác động như một ngòi nổ cực mạnh đã ảnh hưởng tới tất cả ai từ bây giờ nghĩ rằng quan niệm về một cuộc khởi nghĩa nhanh chóng là phương thuốc duy nhất, chiến lược khả thi duy nhất (...). Hành động trực tiếp đã vượt lên trên tất cả những dẫn đo khác và trở thành sự ưu tiên đầu tiên của mọi sự ưu tiên*" (1). Hơn 3 tháng sau khi ký Hiệp định Gionevo một chút, đã diễn ra cuộc khởi nghĩa của nhân dân Angiêri-ngày 1 tháng 11 năm 1954.

Trước Điện Biên Phủ, ở xa bên kia Angiêri, cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Việt Minh-một tổ chức chính trị-quân sự do Hồ Chí Minh thành lập, đã tác động lớn tới những người bị áp bức theo chủ nghĩa quốc gia, mà còn tới những dân chúng cần lao. Và, điều này ngay từ lúc bắt đầu.

Ngày 6 tháng 3 năm 1946, tại Hà Nội, đoàn đại biểu Pháp (Jean Sainteny) và một

\* Cộng hoà Pháp.

người Việt Nam (Hồ Chí Minh) đã cùng ký một Hiệp định. Paris công nhận "nền Cộng hoà của Việt Nam" như là một "*Nhà nước tự do, có Chính phủ, có Quốc hội, có Quân đội, có Tài chính, nằm trong Liên hiệp Pháp*". Khái niệm độc lập đã bị gạt bỏ một cách cố ý. Điều đó không ngăn người ta có ấn tượng tiên liệu rằng Pháp có khả năng thành công trong việc xác lập vị thế các mối quan hệ mới với các thuộc địa của mình.

Từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 3 năm 1946, khi Quốc hội lập hiến phân tích tình hình ở hải ngoại, nhiều nghị sĩ nêu lên tấm gương của Đông Dương: Lamine Gueye (Tây Phi thuộc Pháp) (2), Raymond Vergès (đảo Rêuyniông)... Nhất là, các nghị sĩ của Phong trào dân chủ cải cách Madagátxca (MDRM) đã đề xuất lên văn phòng Quốc hội dự luật trong đó lấy lại nguyên văn [của Hiệp định] ngày 6 tháng 3: Pháp công nhận Madagátxca như một "*Nhà nước tự do, có Chính phủ...*". Phe đa số [trong Quốc hội] đã từ chối tính đến yêu cầu này.

Nhưng sự lan toả sẽ không dừng lại. Đối với nhiều nước thuộc địa, Việt Nam trở thành một hình mẫu. Vì rằng các cuộc thương lượng vẫn được tiếp tục giữa Pháp và những người theo chủ nghĩa dân tộc Việt Nam. Người ta bắt đầu hy vọng vào một bản hiệp ước được lập ra đối với nguyện vọng tốt đẹp về một "nước Pháp mới". Vì điều này Hồ Chí Minh đã sang tận Paris để thương thuyết về một thể chế chính thức cho đất nước ông ta. Thế nhưng, ông trở về nước với hai bàn tay trắng.

Nhưng ông già nhỏ bé rất gầy to mò, rất dỗi ý tứ, khiêm tốn này đã tạo lập được uy tín to lớn dưới con mắt của những người theo chủ nghĩa dân tộc ở những nước thuộc địa khác. Nếu hoạt động của ông trước đây khi còn mang tên Nguyễn Ái Quốc không được biết đến, thì giờ đây không còn như

thế nữa vào mùa Hè năm 1946 này. Việc thành lập Liên hiệp các nước thuộc địa, việc xuất bản tờ *Paria* (Người cùng khổ) trong những năm 1920 thì hoạt động trong Quốc tế Cộng sản của ông như một nhà cách mạng chuyên nghiệp những năm 1930 đã gây được tiếng vang; và danh tiếng của nhà ái quốc kiên định đã vượt xa khỏi biên giới của đất nước ông ta.

Mặc dù ông còn khá trẻ (56 tuổi), nhưng rất nhiều nhà cách mạng của các dân tộc thuộc địa khác vẫn coi ông là một "người anh cả". Jacques Rabemananjana, người lãnh đạo MDRM, khi gặp ông [Hồ Chí Minh] đã bị chinh phục bởi sự gắn kết giữa sự kiên quyết về mục đích cuối cùng (độc lập) với sự mềm dẻo về cách thức - việc chấp nhận Liên hiệp Pháp (3). Tuy vậy, cuối tháng 11 năm 1946, cuộc chiến tranh bùng nổ.

Ngày 5 tháng 6 năm 1947, tên Hồ Chí Minh lại vang lên tại Vel d' Hiv' (Vélodrome d'Hiver: trường đua xe đạp mùa Đông) ở Paris. Tại đó, những "nghị sĩ ở hải ngoại" đã gặp gỡ nhau trên cùng một chủ đề "Liên hiệp Pháp đang suy sụp". Cuộc đàn áp ở Madagátxca đã thêm vào cuộc xung đột Pháp-Việt. Những người thuộc về nhiều số phận khác nhau đã phát biểu: Félix Houphouët-Boigny, Tổng thống tương lai của Bờ Biển Ngà, vì một Tập hợp dân chủ Phi châu (RDA, giống như nhóm cộng sản trong Quốc hội), nhà thơ Aimé Césaire thay mặt cho Đảng Cộng sản Pháp (PCF), Chủ tịch tương lai Hội đồng quốc gia Sênêgan Lamine Gueye với Đảng Xã hội SFIO, một người Angiêri được giới thiệu như "Chérif" đối với Bản tuyên ngôn Angiêri của Ferhat Abbas (4)...

Theo vài báo cáo đương thời, nhiều nhân chứng đã chứng nhận điều này: những dân tộc thuộc địa hướng con mắt của mình về chiến khu Việt Minh - đã dám thách thức

với sức mạnh bảo hộ. Phải chăng nó sẽ phải đối chọi với sức mạnh vượt trội của đội quân viễn chinh Pháp? Những sinh viên đến từ các dân tộc thuộc địa có mặt ở chính quốc đã chia sẻ sự chú ý này.

Lúc đó, những người cộng sản đã có ảnh hưởng rất lớn tới giới sinh viên này. Tại những nước thuộc địa, việc kiểm duyệt và đàn áp đã ngăn cản bất kỳ cuộc biểu tình đoàn kết nào. Nhưng trong một vài văn kiện của RDA ở châu Phi đen hay của PCF ở Angiêri đã viện dẫn rõ ràng cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam (5).

Năm 1949, nhà văn Maurice Genevoix đã đi suốt cả châu Phi. *"Khắp những nơi tôi đã đi qua, ông viết, Tuynidi, Angiêri, Maroc, Sênêgal, Xuđăng, Gynê, Côtđivoa hay Nigiê, lập tức nhận ra rõ ràng ảnh hưởng của những sự kiện ở Đông Dương giữ vị trí có tính chất quyết định trước nhất. Sự im lặng, về điểm này, hùng hồn hơn những lời nói"* (6).

#### NHƯ CÁC HẠT TRONG MỘT CHUỖI HẠT

Ở Bắc Phi, những tiếng vang cũng rất lớn. Đầu năm 1949, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, một vị Bộ trưởng của Hồ Chí Minh, đã viết thư cho Abd El-Krim (7) đang lưu vong ở Cairô, để ông ra một lời kêu gọi những binh lính ở Bắc Phi đang có mặt ở Đông Dương. Nhà lãnh đạo ở vùng người Ríp vui lòng chấp nhận: *"Thắng lợi của chủ nghĩa thực dân, dù nó ở phía bên kia của địa cầu, là sự thất bại của chúng ta và là thất bại trong sự nghiệp của chúng ta. Thắng lợi của tự do ở bất kỳ nơi nào trên thế giới là (...) dấu hiệu cận kề của nền độc lập của chúng ta"* (8).

Năm sau, Đảng Cộng sản Maroc được liên lạc bởi Việt Minh qua Đảng Cộng sản Pháp đã cử một thành viên trong Ủy ban trung ương của mình là Mohamed Ben

Aomar Laharch (9) tới văn phòng của Hồ Chí Minh. Người này được biết dưới tên "Tướng Maarouf" theo cách gọi của người Bắc Phi hay người Việt Nam gọi là "Anh Ma", sẽ liên tục nắm giữ một trọng trách là tăng cường ra lời kêu gọi những anh em của mình đang phục vụ trong đội quân viễn chinh đảo ngũ hay cố gắng uốn nắn giáo dục chính trị mácxít đối với những tù nhân hay hàng binh Bắc Phi (10).

Việc liên tiếp thất bại của quân đội Pháp ở Đông Dương sẽ làm nổi rõ lên nhận thức về tình đoàn kết giữa các dân tộc thuộc địa. Ví dụ như tại các cảng của Angiêri (Ôrăng, Angiê), mà những nơi này không thuộc vào chính quốc Pháp, những phu bốc vác ở bến cảng là những người đầu tiên từ chối bốc xếp khí tài chiến tranh tới Đông Dương. Những "nhà quyết định" đã phân tích dữ liệu này. Chính tình đoàn kết của các nước thuộc địa đã trả lời cho sự cấu kết của những kẻ đi áp bức. Trong tác phẩm đã kể ra trước đó, Maurice Genevoix kết luận: *"Khi sợi dây giữ chuỗi hạt bị đứt nó giữ lại những hạt trong một chiếc vòng, các hạt sẽ tuột ra hết, hết hạt này đến hạt khác: vấn đề của Đế chế cũng tương tự như vậy"*.

Đối với những kẻ ủng hộ nhiệt tình cho cuộc chiến tranh thì ý chí gắn kết Liên hiệp đã thêm vào cho việc chống lại chủ nghĩa cộng sản về nguyên tắc. Họ tuyên truyền cho sự lây lan của chiến thắng: chỉ ra sức mạnh của nó ở Đông Dương để không phải thực hiện nghĩa vụ ở chỗ khác... Theo đó, Georges Bidault, nhiều lần là Bộ trưởng Ngoại giao, nói với bất cứ ai rằng Liên hiệp Pháp là *"một khối"*: tất cả thỏa ước ở một trong những nơi nào đó của nó sẽ kéo theo sự sụp đổ của cả một cơ cấu (11). Những người bảo thủ nhất như những cựu Đảng thuộc địa tuyên bố hùng hồn rằng chỉ duy nhất *"biện pháp mạnh"* ở Đông Dương mới

bắt buộc "những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc giả tạo bản xứ" im lặng.

Ngược lại, một phần trong giới chính trị Pháp coi Đông Dương đã tuyệt vọng hay e sợ sự lây lan. Pierre Mendès-France đảm bảo ngay sau mùa Thu năm 1950 cuộc chiến đấu sẽ bị thất bại. Pháp không còn có đủ sức mạnh cần thiết để đối chọi ở khắp nơi. François Mitterant cũng viết: cuộc chiến tranh đang diễn ra ở châu Á đe dọa nghiêm trọng đến "triển vọng có giá trị duy nhất về châu Phi của chúng ta" (12). Tốt hơn là cắt bỏ chi châu Á trước khi sự hoại thư không cách nào thắng nổi toàn bộ cơ thể. Tuyệt đối không phải ngẫu nhiên mà nhóm Mendès-Mitterant dàn xếp vụ việc ở Đông Dương để rồi chống đỡ ở Angiêri.

Những kiến nghị này không được chấp nhận: thảm họa của Điện Biên Phủ từ đâu. Ảnh hưởng của nó tại những thuộc địa của Pháp là gì? Vì thiếu một nghiên cứu đầy đủ ý kiến của dư luận (như các ý kiến công cộng: báo cáo của cảnh sát hay báo chí thuộc địa thời kỳ này-ND). Nhưng nhiều manh mối buộc phải nghĩ rằng người ta đã tự vui mừng tại không chỉ một nơi, từ Angiê đến Tananarivo vượt qua Đaka (Dakar). Ngày 11 tháng 5 năm 1954, 4 ngày sau thất bại, người theo chủ nghĩa Đờ Gôn Christian Fouchet tiết lộ rằng rất nhiều người Pháp ở Maroc đã nhận được các bức thư nặc danh thông báo "Casablanca sẽ là Điện Biên Phủ thứ hai của các anh" (13). Và những người theo chủ nghĩa dân tộc Angiêri quyết định thúc đẩy nhanh công việc chuẩn bị của họ để khởi nghĩa vũ trang (14).

Vì vậy, Điện Biên Phủ không chỉ đi vào trong Lịch sử của hai quốc gia-đối với Pháp, như biểu tượng của một sự ngoan cố lạc hậu dẫn đến một thảm họa, đối với Việt Minh như biểu tượng của sự giành lại độc lập dân tộc. Trận đánh được nhìn nhận từ

khắp nơi trên thế giới như một sự cảnh báo trước đối với những cuộc đấu tranh khác. Mùi thuốc súng vừa mới bị tiêu tan trong lòng chảo của "Bắc Kỳ" đã thấm vào Aurès. Và tiếng vang của trận đánh không chờ vào dịp kỷ niệm lần đầu tiên của nó, để xem cuộc họp được tổ chức ở Ban-dung (Băng Dung) (15), những "địa ngục trần gian".

Năm 1962, nhà lãnh đạo dân tộc chủ nghĩa Angiêri Ferhat Abbat viết: "Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng quân sự. Trận đánh này còn là một biểu tượng. Nó là Valmy của các dân tộc thuộc địa. Đó là sự khẳng định của người châu Á và châu Phi trước người Âu. Đó là sự xác nhận của quyền con người trên toàn thế giới. Tại Điện Biên Phủ, nước Pháp đã mất đi việc hợp pháp hoá sự có mặt của họ, có nghĩa là quyền của kẻ mạnh" (16).

Mười hai năm sau, nhân kỷ niệm lần thứ 20 của trận đánh, Jean Pouget, cựu sĩ quan quân đội viễn chinh Pháp, cay đắng nhưng sáng suốt, đã viết: "Sự sụp đổ của Điện Biên Phủ đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ thực dân hoá và mở đầu kỷ nguyên độc lập của các nước thế giới thứ ba. Ngày nay, ở châu Á, châu Phi hay châu Mỹ, không còn một cuộc nổi dậy, một sự chống đối hay một cuộc khởi nghĩa nào mà lại không viện dẫn đến thắng lợi của Tướng Giáp. Điện Biên Phủ trở thành ngày 14 tháng 7 của quá trình giải thực dân hoá" (17).

Người dịch: Nguyễn Mạnh Dũng  
(Viện Sử học)

Người xem lại bản dịch: TS. Tạ Thị Thuý  
(Viện Sử học)

(Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: "Dien Bien Phu vu du tiers-monde. Le Valmy des Peuples colonisés" trên Tạp chí *Le Monde diplomatique*, số ra tháng 7 năm 2004).

## CHÚ THÍCH

(\*) Valmy là địa điểm diễn ra trận đánh giữa nước Pháp và nước Phổ vào ngày 20 tháng 9 năm 1792. Sau khi đã chiếm Longwy và Verdun, Công tước Brunswick (nước Phổ) dẫn 34.000 quân tiến về Paris. Ông nhận được lệnh của vua Phổ tấn công Dumouriez. Brunswick chuẩn bị đợt nã pháo dữ dội lên đồi Valmy, nhưng đại pháo của Pháp đã đáp trả quyết liệt. Khi đó, lúc 13 giờ, người Phổ mở cuộc tấn công, họ vấp phải tiếng hô vang: "Tổ quốc muôn năm!" và phải dừng lại ở 800m, bị choáng trước tinh thần của một đội quân mà ông tin đã bị mất hết tinh thần; quân Phổ đã phải rút lui lúc 16 giờ. Ngay ngày hôm sau (21-7-1792), nền Cộng hoà đã được công bố Paris. Trong trận chiến này, Pháp bị thiệt hại 300 quân; Phổ thiệt hại 184 quân và Valmy đã chặn đứng quân xâm lược. Nhà văn Đức Göt, từng có mặt trong quân đội nước Phổ sau này đã viết trong tác phẩm của mình "*Chiến dịch của nước Pháp*": "Từ nơi này, và ngày này đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử thế giới" (*Chú thích của người dịch*).

(1). *Nguồn gốc của ngày 1 tháng 11 năm 1954*, Dahlab, Alger, 1989; Benjamin Stora kể, "*Một quá khứ đã qua? 1954, từ Điện Biên Phủ tới Aurès*", tài liệu đánh máy của một cuộc Hội thảo, Hà Nội, tháng 4 năm 2004.

(2). Thiết lập năm 1895, nó nhóm thành ra một liên hiệp từ lãnh thổ của Sênêgan, của Môritania, của Xudăng, của Thượng Volta (ngày nay là Búckina Phasô), của Ghinê, của Nigiê, của Cốtđivoa và của Đahômây (ngày nay là Bênanh). Thủ đô của nó là Đaca.

(3). Hiến pháp Pháp năm 1946 gọi như vậy về Liên đoàn Pháp là tên được hợp thành toàn bộ bởi Cộng hoà Pháp (Pháp chính quốc, các tỉnh và lãnh thổ ở hải ngoại) và những vùng đất và Nhà nước liên hiệp. Xem Jacques Tronchon: *Cuộc khởi nghĩa năm 1947 ở Madagátxca. Essai d'interprétation historique*, Maspero/CNRS, Paris, 1974.

(4). Báo *Nhân đạo* (L'Humanité), ngày 6 tháng 6 năm 1947.

(5). Xem: *Quán dịch ở lục địa đen. Tập hợp dân chủ châu Phi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc*, sách mỏng năm 1949.

(6). *Phi trắng, Phi đen*, Flammarion, Paris, 1949.

(7). Nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa độc lập Maroc, trong những năm 1920, ông lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại người Tây Ban Nha và Pháp, rồi sau đó bị đày đến đảo Réuniông. Năm 1947, ông đến Cairô, tại đây ông tổ chức một Uỷ ban để giải phóng Magrêp (Bắc Phi).

(8), (9). Cf. *Abdalkrim El Khattabi* (Abd El-Krim nói) và vai trò của ông ta trong Uỷ ban giải phóng Magrêp, được kể trong Abdallah Saaf, *Histoire d'Anh Ma*, Paris, L' Harmattan, 1996.

(10). Cf. Nelcy Delanoë: *Poussières d'Empire*, Paris, PUF, 2002.

(11). Cf. Nelcy Delanê: *Georges Bidault, Biographie politique*, L'Harmattan, Paris, 1993.

(12). *Về biên giới của Liên hiệp Pháp. Đông Dương, Tuynidi* (Aux frontières de l'Union française. Indochine, Tunisie), Paris, Juilliard, Paris, 1953.

(13). *Công báo*, Paris, ngày 11 tháng 5 năm 1954.

(14). Cf. lời chứng của Mohamed Harbi, "Tiếng vang trên các con sông của Địa Trung Hải" (L' écho sur les rives de la Méditerranée), Sổ tay về Việt Nam, tháng 2 năm 2004.

(15). Cuộc họp đầu tiên, tháng 4 năm 1955, của các nước không liên kết: 29 nước đã có mặt tại đó, trong đó Indônêxia của Xucácno, Trung Quốc của Mao Trạch Đông, Ấn Độ của Nêru và Angiêri, vừa bắt đầu cuộc chiến tranh giải phóng của mình.

(16). Julliard, Paris, 1962.

(17). "Le mythe et la réalité", *Le Figaro*, ngày 7 tháng 5 năm 1974.